****

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*Năm 2020 là một năm đầy biến động với sự xuất hiện và lây lan nhanh chóng của đại dịch COVID-19. Điều này ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Khảo sát này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp trong năm vừa qua, nhận định về triển vọng tăng trưởng của Doanh nghiệp trong năm 2021 và những đề xuất chính sách mà Doanh nghiệp mong muốn Chính phủ thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn và vượt qua giai đoạn khủng hoảng.*

Vietnam Report cam kết phiếu hỏi chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin.

Kính mong Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report cùng với Mẫu kiểm chứng thông tin Bảng xếp hạng FAST500 **trước 17h ngày 05/03/2021.**

***Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!***

**PHẦN I: THỰC VỌNG TĂNG PHẦN**

|  |
| --- |
| **PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP** |

**HỰC TRẠNG VỌNG TĂNG**

**1. Tên doanh nghiệp:**

**2. MST:**

**3. Ngành nghề hoạt động:**

Bất động sản/Xây dựng  Tài chính/Ngân hàng/Bảo hiểm

Bán lẻ  Điện/Năng lượng

Thực phẩm/Đồ uống  Dược phẩm/Y tế

Du lịch/Khách sạn/Giải trí  Vận tải/Logistics

Công nghệ thông tin/Viễn thông  Nông nghiệp/Lâm nghiệp/Thủy sản

Công nghiệp/Chế tạo  Dệt may/Da giày

Khác (Vui lòng cho biết):

|  |
| --- |
| **PHẦN II: THỰC TRẠNG KINH DOANH NĂM 2020** |

1. **Doanh thu và Lợi nhuận của Quý DN thay đổi như thế nào trong năm 2020 so với năm 2019?**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | **Tăng lên** | **Không thay đổi** | | **Giảm đi** | |
| 1. Doanh thu |  | |  |  | |
| 1. Lợi nhuận sau thuế |  | |  |  | |

1. **Những khó khăn nào dưới đây ảnh hưởng đến tăng trưởng của Quý DN trong năm qua?**

* **Rào cản bên ngoài**

Tình hình dịch bệnh khó lường  Lao động, tiền lương, bảo hiểm

Bất ổn kinh tế - chính trị trên thế giới  Mặt bằng sản xuất, nhà xưởng…

Thủ tục hành chính phức tạp  Khó tiếp cận vốn vay

Các vấn đề về thuế  Gián đoạn, đứt gãy nguồn cung

Nhu cầu thị trường biến động  Chi phí đầu vào tăng

Thủ tục hải quan và các vấn đề liên quan  Chính sách hỗ trợ cạnh tranh còn yếu

Cơ sở hạ tầng còn kém và chưa đồng bộ  Khả năng xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Khác (Vui lòng cho biết):

* **Rào cản bên trong**

Quản lý dòng tiền

Quản lý tỷ lệ nợ

Thiếu thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh

Tuyển dụng và giữ chân nhân sự

Năng lực cạnh tranh

Quản trị doanh nghiệp

Khác (Vui lòng cho biết):

1. **Yếu tố nào đóng góp nhiều nhất vào tốc độ tăng trưởng của Quý DN trong năm qua?**

Kịp thời đưa ra các biện pháp ứng phó khi dịch bùng phát

Ưu đãi về thuế

Phát triển các dòng sản phẩm mới

Phát triển các phân khúc thị trường mới

Mở rộng thị trường hiện có

Cải thiện môi trường pháp lý

Tham gia hoạt động M&A

Sự suy yếu của đối thủ cạnh tranh trong cùng ngành

Sẵn có lao động có tay nghề với chi phí cạnh tranh

Cải thiện cơ sở hạ tầng

Khác (Vui lòng cho biết):

|  |
| --- |
| **PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI DOANH NGHIỆP** |

*Chuyển đổi số (CĐS) trong DN là việc ứng dụng sâu rộng các công nghệ số vào tất cả các lĩnh vực kinh doanh của DN với một tầm nhìn, tư duy, và chiến lược mà thời đại số đòi hỏi. CĐS là một quá trình khẩn trương nhưng lâu dài; nó gắn liền với những thay đổi sâu sắc trong DN, từ cấu trúc đến vận hành, từ văn hóa tổ chức đến phương cách hoạt động.*

***1. Tình hình CĐS tại doanh nghiệp***

|  |
| --- |
| ***Xin Anh/Chị khoanh tròn con số gần nhất với ý kiến của mình: 1= Hoàn toàn không đồng ý;***  ***2=Không đồng ý; 3= Trung dung (nửa đồng ý, nửa không đồng ý); 4= Đồng ý; 5=Hoàn toàn đồng ý.*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***A1. Trong doanh nghiệp của Anh/Chị, ở thời điểm hiện tại*** | **Không đồng ý 🡨 🡪 Đồng ý** | | | | |
| 1. Đường truyền Internet của DN được đầu tư chi phí để nhanh và ổn đinh. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Mọi trang thiết bị liên quan đến ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp được đầu tư hợp lý với chức năng các bộ phận và đều đáp ứng tốt yêu cầu của CBCNV. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Trang Web của doanh nghiệp được đầu tư và khai thác tốt cho công việc SX-KD. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Thương mại điện tử có đóng góp quan trọng trong doanh số và tương tác với khách hàng. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Các mạng xã hội (chẳng hạn như Facebook) được doanh nghiệp sử dụng rộng rãi trong truyền thông, tiếp thị, và tuyển dụng nhân sự. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Bộ phận phụ trách CNTT nhạy bén và am tường, đáp ứng tốt yêu cầu của doanh nghiệp phục vụ nội bộ và kinh doanh giao tiếp với khách hàng. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. CBCNV có kiến thức và kỹ năng tốt về ứng dụng CNTT. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp hiểu rõ viễn cảnh tương lai của ngành và doanh nghiệp trong kỷ nguyên số. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp hiện có một chiến lược CĐS rõ ràng và mạch lạc, chi tiết theo từng giai đoạn với mục tiêu cụ thể. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Chiến lược CĐS của doanh nghiệp đã được các bộ phận và toàn thể CBCNV hiểu thấu đáo. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Nỗ lực thực hiện CĐS là vấn đề được thảo luận thường xuyên và chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban của lãnh đạo. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp luôn coi công nghệ số là một công cụ chủ đạo trong nỗ lực nâng cao hiệu quả SX-KD. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp chủ động và tích cực tìm hiểu lợi ích và khả năng đầu tư vào các ứng dụng mới nhất của công nghệ số. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp đã gắn kết chặt chẽ với các đối tác kinh doanh trong nỗ lực phát triển hệ sinh thái số. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp đã gắn kết chặt chẽ với khách hàng trong nỗ lực phát triển hệ sinh thái số. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. So với doanh nghiệp trung bình trong ngành, doanh nghiệp trội vượt hơn hẳn về nỗ lực CĐS. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. So với tiềm năng của mình, doanh nghiệp còn đang chậm trong nỗ lực CĐS. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Doanh nghiệp đã có đối tác chiến lược trong thực hiện chiến lược CĐS. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy mạnh mẽ CĐS của doanh nghiệp, cả về động lực và cơ hội. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Làm việc tại nhà đã trở thành một thông lệ được chấp nhận. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |

***2. Đóng góp của CĐS trong thời gian qua vào phát triển doanh nghiệp***

|  |
| --- |
| ***Xin Anh/Chị khoanh tròn con số gần nhất với ý kiến của mình: 1= Chưa rõ; 2=Có, nhưng chưa đáng kể; 3=Đáng kể nhưng còn mức độ, 4= Đáng kể, lớn; 5= Rất lớn.*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***A2. CĐS trong thời gian qua đã đóng góp vào phát triển doanh nghiệp của quý Anh/Chị trên các phương diện sau:*** | **Chưa rõ/Tác động chưa đáng kể 🡨 🡪 Tác động rất lớn** | | | | |
| 1. Nâng cao chất lượng phân tích và quyết định trong điều hành doanh nghiệp và vận hành quy trình sản xuất - dịch vụ. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Nâng cao hiệu quả SX-KD. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Tinh gọn đội ngũ lao động. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giảm chi phí giá thành. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Tăng chất lượng sản phẩm, mở rộng kênh bán hàng. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Thúc đẩy tăng trưởng. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Thúc đẩy tăng năng suất lao động. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp doanh nghiệp hấp dẫn hơn trong thu hút tài năng và nâng cao trình độ của CBCNV. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp doanh nghiệp thúc đẩy hiệu quả hơn văn hóa học hỏi, đổi mới, và sáng tạo. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Tăng độ gắn kết trong CBCNV và khả năng phối thuộc giữa các bộ phận trong DN. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp doanh nghiệp tăng khả năng hợp tác với các đối tác kinh doanh. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Tăng độ gắn kết với khách hàng, chất lượng dịch vụ khách hàng, và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Nâng cao tính phát triển bền vững của doanh nghiệp (tiết kiệm vật tư-năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường và rác thải). | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp DN chuyển dịch và huy động nhanh hơn các nguồn lực quý (quản lý, lao động, vốn) cho các ưu tiên mang lại giá trị cao hơn. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp doanh nghiệp tái cấu trúc, thay đổi cơ cấu doanh thu để tăng hiệu quả SX-KD. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp DN thích ứng kịp thời và hiệu quả hơn với biến động nhanh chóng của thị trường. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp tăng vị thế cạnh tranh trên thị trường và giá trị thương hiệu của công ty. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Giúp doanh nghiệp đương đầu hiệu quả hơn với khủng hoảng COVID-19. | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |

**3. Hiện trạng đầu tư vào CĐS:**

|  |
| --- |
| ***Xin Anh/Chị khoanh tròn con số gần nhất với ý kiến của mình: 1=Chưa có kế hoạch đầu tư trong 18 tháng tới; 2= Đã có kế hoạch đầu tư trong 18 tháng tới; 3=Mới triển khai đầu tư thử nghiệm, đang trong giai đoạn tìm hiểu; 4=Đã đầu tư được một thời gian nhưng chưa thấy kết quả đáng kể; 5=Đã đầu tư được một thời gian và thu được kết quả khích lệ*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***A3. Tại thời điểm hiện tại, DN ở hiện trạng sau trong đầu tư vào CĐS …*** | **Chưa đầu tư 🡨 🡪 Đã đầu tư** | | | | |
| 1. Phần mềm quản lý nguồn lực (ERM) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Phần mềm quản lý khách hàng (CRM) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Điện toán đám mây | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. An ninh mạng | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Phân tích và xử lý dữ liệu lớn (Big data) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Người máy (robot/chatbot) cho tự động hóa SX-DV | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Trí tuệ nhân tạo (AI) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Internet vạn vật (IoT) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Máy in 3D | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Các ứng dụng thực tế ảo (VR/AR/MR) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Khối chuỗi (Blockchain) | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. 5G | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Công nghệ số khác (#1):   ------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------ | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. Công nghệ số khác (#2):   ------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------ | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |

|  |
| --- |
| **PHẦN IV: TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NĂM 2021** |

1. **Kế hoạch dự kiến của Quý DN trong năm 2021?**

Mở rộng kinh doanh

Giữ nguyên quy mô kinh doanh

Giảm quy mô kinh doanh

1. **Top chiến lược ưu tiên của Quý DN trong năm 2021?**

Cắt giảm chi phí

Giới thiệu sản phẩm/dịch vụ mới

Mở rộng sang các thị trường mới

Tăng năng suất

Huy động thêm vốn mới

Tiến hành các hoạt động M&A

Xúc tiến bán và tăng trải nghiệm khách hàng

Khác (Vui lòng cho biết):

1. **Quý DN lạc quan như thế nào về triển vọng tăng trưởng doanh thu trong năm 2021 tại thị trường trong nước?**

Lạc quan

Không quá lạc quan

Hoàn toàn không lạc quan

1. **Đâu sẽ là thách thức lớn nhất đối với sự tăng trưởng của Quý DN trong năm 2021?**

Chi phí nhân công tăng/ Khó tuyển dụng được nhân sự tài năng

Các quy định, chính sách của Chính phủ về Thuế phí và hải quan

Khả năng quản lý dòng tiền

Đưa ra các lựa chọn đầu tư chiến lược

Sự trỗi dậy của các đối thủ cạnh tranh cùng ngành

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào

Khả năng xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Khác (Vui lòng cho biết):

1. **Theo Quý DN, đâu là những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong ít nhất 2 – 3 năm tới?**

Bất động sản/Xây dựng  Tài chính/Ngân hàng/Bảo hiểm

Bán lẻ  Điện/Năng lượng

Thực phẩm/Đồ uống  Dược phẩm/Y tế

Du lịch/Khách sạn/Giải trí  Vận tải/Logistics

Công nghệ thông tin/Viễn thông  Nông nghiệp/Lâm nghiệp/Thủy sản

Công nghiệp sạch  Nông nghiệp sạch

Khác (Vui lòng cho biết):

1. **Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và khó lường như hiện nay, đâu là những chiến lược tăng trưởng chủ đạo của Quý DN trong năm 2021?**

Tham gia hoạt động M&A

Hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược

Gia nhập thị trường mới

Phát triển các dòng sản phẩm và dịch vụ mới

Tăng năng suất lao động

Cải thiện chất lượng đội ngũ quản lý

Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro/Lên các kịch bản kinh doanh

Xúc tiến bán hàng

Ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh

Khác (Vui lòng cho biết):

|  |
| --- |
| **PHẦN V: ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH** |

1. **Những khuyến nghị chính sách nào dưới đây Quý DN cho rằng cần thực hiện trong thời gian tới để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động SXKD và triển vọng tăng trưởng?**

Tăng cường các gói hỗ trợ cho DN gặp khó khăn do dịch bệnh

Giảm lãi suất tín dụng

Tiếp tục điều chỉnh giảm thuế

Cải thiện môi trường pháp lý

Hỗ trợ có hiệu quả các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm mới của ngành

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư để tạo điều kiện phát triển DNTN và SMEs

Điều chỉnh cơ chế tỷ giá

Đẩy mạnh tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước

Cải thiện cơ sở hạ tầng

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Xúc tiến bán hàng

Khác (Vui lòng cho biết):

**Quý DN vui lòng cung cấp địa chỉ để nhận Báo cáo Tăng trưởng Việt Nam 2021:**

Địa chỉ nhận báo cáo:

Tên người nhận:

Điện thoại:

Email:

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*